TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS-PT
Ngày: 12-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Toản - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:*** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn T, tên gọi khác: Minh Dũng S; sinh năm: 1987, tại: Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954; Bị cáo có 1 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 15/01/2003 bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ) đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 103/QĐ ngày 15/01/2003. Chấp hành xong ngày 17/01/2005.

Ngày 09/11/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tại Bản án số 60/2005/HSST. Chấp hành xong ngày 26/5/2008. Đã bồi thường dân sự, chấp hành xong án phí dân sự, án phí hình sự.

Ngày 24/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 tại Bản án số 74/2009/HSST. Đã chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự.

Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 tại Bản án số 52/2011/HSST. Chấp hành xong ngày 25/12/2012. Đã chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự.

Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ xử phạt 30 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 tại Bản án số 117/2015/HSST.

Ngày 24/12/2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ xử phạt số tiền 10.500.000 đồng tại Quyết định số 4707/QĐ ngày 24/12/2021 về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 3 Điều 10; điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2023 đến ngày 07/02/2024 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: Nguyễn Minh T1, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1999, tại: Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú: ấp E, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2023 đến ngày 21/02/2024 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/11/2023, Ngô Minh Đ, Nguyễn Hữu P, Phan Ngọc Q và Hồ Thị Trúc Đ1 vào quán Bar "HV" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ để chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 05/11/2023, tất cả cùng nghỉ ra về, lúc này Đ và P xảy ra mâu thuẫn với hai người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Trong lúc xảy ra xô xát, Đ bị một người thanh niên cắn đứt đầu ngón áp út bên tay phải nên được P điều khiển xe ô tô cùng với Đ1, Q chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B để điều trị. Trên đường đi, Đ sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn T đang ngồi nhậu với Trần Văn T3, Lê Tiến T4 và Nguyễn Minh T1 tại quán "Hoa rừng" thuộc phường T, thành phố Đ nói về việc mình bị đánh. Nghe vậy nên nhóm của T đón xe taxi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B thăm Đ.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Đ được nhóm của P chở tới Bệnh viện đa khoa tỉnh B và gặp nhóm của T. Lúc này, Đ được đưa lên lầu 6 khoa ngoại chấn thương chỉnh hình để điều trị. Tại đây, anh Trương Ngọc N (điều dưỡng của bệnh

viện) yêu cầu Đ viết thông tin vào hồ sơ bệnh nhân nhưng do tay bị đau nên Đ nhờ T viết dùm. Do T viết không đúng thông tin của Đ trong hồ sơ ban đầu nên anh N yêu cầu T viết lại. Sau khi viết thông tin lần 02, anh N tiếp tục đưa giấy yêu cầu viết lại thông tin của Đ lần 03. Lúc này do bực tức về việc anh N yêu cầu viết thông tin nhiều lần nên T dùng tay tát 03 cái vào mặt anh N. Thấy vậy, T1 ngồi ở sau chạy đến cầm ghế nhựa màu đỏ có sẵn trong phòng đánh 02 cái trúng vào đầu và tay của anh N, T tiếp tục cầm ghế inox màu xanh đánh vào tay của anh N. Anh N bỏ chạy ra khỏi phòng thì P dùng tay chỉ vào mặt anh N đe dọa *"Mày làm việc được không, không được mai tao cho mày khỏi đi làm luôn"*. T1 tiếp tục cầm ghế nhựa đuổi theo kéo anh N vào lại phòng khám để điều trị cho Đ. Do anh N bị đau nên bác sỹ khác được thay vào điều trị. Sau khi bác sỹ làm tiểu phẫu tay cho Đ xong thì tất cả đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 05/11/2023, anh N đã đến Công an phường T trình báo sự việc. (bút lục 25)

Đến ngày 13/10/2023, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn T đã đến Công an thành phố Đ đầu thú khai nhận sự việc phạm tội. (bút lục 44->47)

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 378/KLTTCT-TTPY ngày 07/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của TRƯƠNG NGỌC NGHĨA tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Gây rối trật tự công cộng"*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 03 (Ba) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 07/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (H) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 21/02/2024

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2024 bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/5/2024 bị cáo Nguyễn Minh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo cho các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tuyên chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần bản án sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 07/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 21/02/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Minh T1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn T đã có hành vi dùng ghế nhựa và ghế inox (là hung khí nguy hiểm) đuổi đánh trúng vào vùng đầu và tay trái của anh Trương Ngọc N gây thương tích tỷ lệ là 11%, đồng thời hành vi đánh nhau gây thương tích của Nguyễn Minh T1, Nguyễn T và hành vi của Nguyễn Hữu P dùng lời nói, cử chỉ đe dọa anh N tại lầu 6 Khoa ngoại chấn thương chỉnh hình của Bệnh viện đa khoa tỉnh B là nơi tập trung đông người, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến công tác điều trị, chăm sóc bệnh nhân và người bệnh đang điều trị tại Bệnh viện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* và tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại Điều 134 và Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Minh T1, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1 sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và xử phạt bị cáo T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội*"Gây rối trật tự công cộng"*, 03 (Ba) năm tù về tội*"Cố ý gây thương tích",* hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo T1 02 (H) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội*"Cố ý gây thương tích",* hình phạt chung của hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm,các bị cáo T và T1 cung cấp thêm tài liệu thể hiện các bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại N. Ngoài ra đối với bị cáo T có người thân là người có công với

cách mạng, bị cáo hiện đang một mình nuôi con nhỏ (sinh năm 2014), mẹ đẻ mới chết, bố đẻ bị bệnh hiểm nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm có điều kiện chăm sóc con nhỏ cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Minh T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Minh T1

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Minh T1:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng ĐiềuBộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 07/02/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (H) năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 (một) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng ĐiềuBộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Minh T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngàybị cáo chấp hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 13/11/2023 đến ngày 21/02/2024

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn T1 và Nguyễn Minh T1 không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thư